



## GRAMMAR

### 1. *Should* and *shouldn't*

#### a. Form

(+)	S + should + V-bare inf
(-)	S + shouldn't + V-bare inf
(?)	Should + S + V-bare inf?

- Students should wear uniform. (*Học sinh nên mặc đồng phục.*)
- We should wear warm coats in this weather. (*Chúng ta nên mặc áo khoác ấm trong thời tiết này.*)

#### b. Use

Dùng để khuyên ai đó nên hay không nên làm điều gì.

- She should go to the doctor. (*Chị ấy nên đến gặp bác sĩ.*)
- He shouldn't eat so much candy. (*Anh ấy không ăn nhiều kẹo.*)
- They should study hard. (*Họ nên học hành chăm chỉ.*)

### 2. Indefinite quantifiers

<b>a little</b>	<b>1 vài, 1 chút, 1 ít</b>	dùng trong câu khẳng định với danh từ <b>không đếm được</b>
✓ She drinks <b>a little</b> coffee every morning. ✓ I can't afford to buy a hamburger because I have <b>a little</b> money.		
<b>some</b>	<b>1 vài, 1 chút, 1 ít</b>	dùng trong câu khẳng định với <b>danh từ đếm được số nhiều</b> hoặc <b>danh từ không đếm được</b>
✓ My mother eats <b>some</b> fruit after lunch. ✓ I have <b>some</b> candies. ✓ Would you like <b>some</b> milk?		
<b>any</b>	<b>1 vài, 1 chút, 1 ít</b>	dùng trong câu phủ định hoặc nghi vấn
✓ She <b>doesn't</b> eat <b>any</b> meat.		

✓ There aren't <b>any</b> books on the shelf. ✓ Have you got <b>any butter</b> ? - Sorry, I haven't got <b>any</b> butter.		
<b>many</b>	<b>nhều</b>	dùng với danh từ <b>đếm được</b>
✓ There aren't <b>many</b> large glasses left. ✓ <b>My mother bought many oranges and apples yesterday.</b> ✓ There were <b>so many</b> people at the party that there was no room for dancing.		
<b>(not) much</b>	<b>nhều</b>	dùng với danh từ <b>không đếm được</b> , thường dùng trong <b>câu phủ định và nghi vấn</b>
✓ <b>I don't do much exercise so I am getting fat.</b> ✓ You've put <b>so much</b> sugar in my tea that it's not drinkable. ✓ She didn't eat <b>so much</b> food this evening.		
<b>lots of/ a lot of</b>	<b>nhều</b>	dùng với danh từ <b>đếm được số nhiều</b> và danh từ <b>không đếm được</b>
✓ <b>A lot of my friends want to visit Hoi An.</b> ✓ <b>It takes a lot of time to study English.</b> ✓ <b>We should drink a lot of water every day</b> ✓ <b>You should eat lots of vegetable and fruit. It's good for your health.</b> ✓ My sister likes reading. She reads <b>lots of</b> books in her free time. ✓ There is <b>a lot of</b> rain here in summer.		

### 3. Imperative with “more” and “less”

Chúng ta dùng câu mệnh lệnh với more và less theo công thức sau:

**V + more/less!**

*Ví dụ:*

Do more exercise!

*Hãy tập thể dục nhiều hơn!*

Eat less fast food!

*Hãy ăn ít đồ ăn nhanh hơn!*

Drink more water!

*Hãy uống nước nhiều hơn!*

Sleep less than 10 hours per day!

*Hãy ngủ ít hơn 10 giờ mỗi ngày!*